

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

Tủa Chùa, ngày tháng 02 năm 2025

V/v rà soát, lập danh sách CCVC thuộc đối tượng định kì thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2025.

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Căn cứ các Thông tư: Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định danh mục và thời hạn định kì chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương; Thông tư số 13/2022/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2022 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định

danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại chính quyền địa phương; Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT ngày 01/02/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại chính quyền địa phương; Thông tư số 21/2022/TT-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường tại chính quyền địa phương; Thông tư số 01/2023/TT-BNNPTNT ngày 25/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại chính quyền địa phương; Thông tư số 18/2022/TT-BKHĐT ngày 08/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực đầu tư ở địa phương; Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tại chính quyền địa phương; Thông tư số 03/2021/TT-TTCT ngày 30/9/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ và vị trí công tác trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại chính quyền địa phương; Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 5645/KH-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc triển khai thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa.

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí và có căn cứ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2025, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, lập danh sách CCVC thuộc đối tượng định kì chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 24, 25, 26 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (*có biểu mẫu danh sách kèm theo*) gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (thực hiện định kì chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền);

- Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan đơn vị thuộc quản lý của UBND huyện được phân công theo dõi, tham mưu, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc một trong các nhiệm vụ trong phụ lục kèm theo từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, gồm:

+ Công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;

+ Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quản lý của UBND huyện;

+ Công chức các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

(có danh mục vị trí công tác phải định kì chuyển đổi kèm theo)

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn gửi danh sách CCVC thuộc đối tượng định kì chuyển đổi vị trí công tác về UBND huyện qua Phòng Nội vụ chậm nhất **ngày 14/02/2025** (bản mềm gửi về địa chỉ hòm thư: hongnhung07121991@gmail.com (*cấp huyện*), *sđt: 0982.567.892 (đ/c Nhung)*; phongnoivuhc@gmail.com (*cấp xã*); *sđt: 0886.068.163 (đ/c Hà)*) để kịp thời tổng hợp, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

Nhận được Công văn này, UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ huyện*) để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lường Tuấn Anh

DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC PHẢI ĐỊNH KÌ CHUYỂN ĐỔI
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày /02/2025 của UBND huyện Tủa Chùa)

I. Quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan, đơn vị (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Phân bổ ngân sách.
- Kế toán.
- Mua sắm công.

II. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc

1. Tổ chức cán bộ (Điều 2, Thông tư số 03/2022/TT-BNV)

- Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
- Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.
- Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp.
- Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.
- Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Công thương (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Cấp các loại giấy phép liên quan đến xuất nhập khẩu, dịch vụ thương mại.
- Cấp giấy phép liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
- Kiểm soát thị trường.

3. Xây dựng (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng.
- Thẩm định dự án xây dựng.
- Quản lý quy hoạch xây dựng.
- Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng.

- Thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng.

4. Giao thông (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Giám định kỹ thuật, quản lý các công trình giao thông.
- Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông.
- Sát hạch, cấp phép cho người điều khiển phương tiện giao thông.
- Thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng.

5. Y tế (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Cấp giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm.
- Cấp giấy chứng nhận hành nghề y, dược.
- Cấp phép, giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm.
- Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc tân dược.
- Cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất diệt côn trùng, khử trùng.
- Cấp giấy chứng nhận nhập khẩu mỹ phẩm.
- Kiểm định tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.
- Quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; dược liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội.
- Thẩm định và định giá các loại thuốc tân dược.

6. Văn hóa - thể thao và du lịch (Thông tư số 13/2022/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ; Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai quật khẩn cấp.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mang di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ra nước ngoài.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị có văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thi người đẹp, người mẫu.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
- Thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.
- Thẩm định hồ sơ dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật.

- Trình phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp văn bản xác nhận dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.

7. Thông tin và truyền thông (Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT ngày 01/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

7.1. Cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

a) Lĩnh vực Báo chí

- Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh, thành phố.

b) Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử

- Cấp Giấy chứng nhận việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp; sửa đổi, bổ sung; gia hạn; cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành

- Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp phép đăng ký hoạt động cơ sở in trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động in trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm hội chợ xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Đăng ký sử dụng máy in có chức năng phô tô màu; chuyển nhượng máy in có chức năng phô tô màu; đăng ký sử dụng, chuyển nhượng máy phô tô màu, máy in có chức năng phô tô màu trên địa bàn tỉnh, thành phố.

d) Lĩnh vực Bưu chính

- Công tác cấp mới: cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại khi hết hạn; cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được; thu hồi giấy phép bưu chính;

- Công tác cấp mới; cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được vẫn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

7.2. Phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Lĩnh vực Công nghệ thông tin

- Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với đề cương, dự toán chi tiết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị địa phương.

8. Tài nguyên và môi trường (Điều 4, Thông tư số 21/2022/TT-BTNMT)

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh và cấp lại giấy phép môi trường có nội dung về xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung phải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất thải rắn theo quy định; thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

- Cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Giao hạn mức đất; quản lý việc áp dụng bồi thường, xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng bồi thường, được hỗ trợ; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng.

- Xử lý vi phạm về môi trường.

9. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 2, Thông tư số 01/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Quản lý động vật thuộc danh mục quý hiếm.

- Kiểm dịch động vật.

- Kiểm lâm.

- Kiểm soát thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, bệnh động vật, gia súc, gia cầm.
- Theo dõi, quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý chất lượng an toàn vệ sinh, thú y, thủy sản.

10. Đầu tư (Điều 2, Thông tư số 18/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

- Thẩm định dự án.
- Đấu thầu và quản lý đấu thầu.
- Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn.
- Quản lý quy hoạch.
- Quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất - khu kinh tế.
- Quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh.
- Quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

11. Tư pháp (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự ở các cấp.
- Thẩm tra viên thi hành án dân sự.
- Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, đăng ký giao dịch bảo đảm.
- Cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp.

12. Lao động - Thương binh và Xã hội (Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Thẩm định hồ sơ thành lập các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề; phân bổ chỉ tiêu, kinh phí dạy nghề.
- Thẩm định hồ sơ người có công; phê duyệt, cấp phát kinh phí ưu đãi đối với người có công.
- Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn.
- Thẩm định và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam.

13. Khoa học và công nghệ (Điều 3, Thông tư số 20/2022/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ)

13.1. Quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ

- a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

13.2. Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ

a) Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư theo quy định pháp luật;

b) Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

13.3. Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

b) Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X- quang chẩn đoán trong y tế.

13.4. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật.

13.5. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

a) Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định;

b) Thẩm định cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; Thẩm định hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia của tổ chức, doanh nghiệp bước Hội đồng sơ tuyển.

13.6. Thẩm định, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; cấp giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

13.7. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.

14. Giáo dục và đào tạo (Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng ngành giáo dục mầm non, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ.

- Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cho các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân; phân bổ chỉ tiêu đào tạo sau đại học và chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài.

- Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

- Thẩm định hồ sơ thành lập các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

15. Thanh tra và phòng, chống tham nhũng (Điều 3, Thông tư số 03/2021/TT-TTCP)

- Vị trí làm công tác thanh tra.

- Vị trí làm công tác tiếp công dân.

- Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra.

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỊNH KÌ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2025

(kèm theo Công văn số: _____ /UBND-NV ngày _____ tháng 02 năm 2025 UBND huyện Tủa Chùa)

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức vụ hoặc chức đanh công tác	Kiêm nhiệm (nếu có)	Trình độ văn hóa	Trình độ Chuyên môn		Ngày về cơ quan hiện đang công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành		
1	2	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Chuyển đổi vị trí làm công tác chuyên môn											
1												Ghi rõ hình thức chuyển đổi vị trí công tác: Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý UBND huyện.
II	Chuyển đổi vị trí Tài chính - Kế toán											
1												Ghi rõ hình thức chuyển đổi vị trí công tác: Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý UBND huyện.

Ghi chú: Hồ sơ gửi kèm các Quyết định minh chứng thời gian công tác tại đơn vị